

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **83/2018/QĐST-HNGĐ**

Châu Thành, ngày 21 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mười

2. Ông Trần Văn Tiền

- Thư ký phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 491/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: ông Lâm Văn C*, sinh năm 1970.

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thu T*, sinh năm: 1968

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

Ông C, bà T có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thuận tình ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Lâm Văn C với bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: có 02 con chung tên Lâm Nhật T, sinh ngày 05/5/2002 và Lâm Huỳnh H, sinh ngày 18/9/2007. Sau khi ly hôn, bà T được nuôi 02 con chung. Ông Lâm Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.000.000 (ba triệu)

đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi có quyết định của Tòa án đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: ông C và bà T cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông C nhận chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012732 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Bến Tre. Ông C còn phải nộp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- UBND xã E, Châu Thành, BT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền